

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2023, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 157/2023/TLST-DS, ngày 21 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng T

Trụ sở: phường B, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Quốc T – chức vụ Tổng giám đốc Ngân hàng T

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Hoàng N – Chức vụ: Giám đốc chi nhánh V (Theo quyết định ủy quyền số 2953/2022/QĐ-TGD ngày 11/11/2022 của Tổng giám đốc Ngân hàng T).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh Hoàng N: Anh Lê Anh T – chức vụ chuyên viên quan hệ khách hàng cá nhân – PGD B, địa chỉ: ấp A, xã M, T, tỉnh Vĩnh Long là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 10/4/2023).

- Bị đơn: 1. Anh Trương Văn T, sinh năm 1983.

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ cư trú: ấp V, xã X, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Trương Văn T và chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng T, tính đến ngày 13/6/2023 số tiền vốn gốc: 79.999.999đồng, lãi: 34.411.847đồng. Tổng cộng vốn, lãi 114.411.846đ (*Một trăm mười bốn triệu bốn trăm mười một ngàn tám trăm bốn mươi sáu đồng*) và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 14/6/2023 theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng hạn mức số 002/19PGDTBi/HĐTD ngày 17/01/2019, đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 002/19PGDTBi/HĐTD/KUNN02 ngày 06/02/2020 đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng T.

Trường hợp anh Trương Văn T và chị Nguyễn Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng T thì anh Trương Văn T và chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ giao tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 002/19PGDTBi/HĐBĐ ngày 17/01/2019 là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa 351, tờ bản đồ số 32, diện tích 1.983,6m², tọa lạc ấp V, xã X, huyện T, tỉnh Vĩnh Long số phát hành BL 621809, sổ vào sổ cấp GCN CH05094 do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 24/01/2014 cho anh Trương Văn T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để đảm bảo thu hồi nợ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự thỏa thuận bị đơn anh Trương Văn T và chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ nộp toàn bộ 2.860.296đ (*Hai triệu tám trăm sáu mươi ngàn hai trăm chín mươi sáu đồng*) nhưng anh T và chị H thuộc diện hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nên miễn cho anh T và chị H số tiền 1.430.148đ (*Một triệu bốn trăm ba mươi ngàn một trăm bốn mươi tám đồng*) đối với phần án phí phải nộp, phần còn lại số tiền 1.430.148đ (*Một triệu bốn trăm ba mươi ngàn một trăm bốn mươi tám đồng*) anh T, chị H có nghĩa vụ nộp theo quy định.

Hoàn trả cho Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí 2.794.000đ (*Hai triệu bảy trăm chín mươi bốn ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0004060 ngày 21/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Trà Ôn;
- CCTHADS huyện Trà Ôn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Thạch Thị Tuyền